

GIẢI PHẪU CHI TRÊN

-Linh Nguyen-

Ts. Vũ

DẶN DỒ: chú trọng mạch máu thần kinh hơn những vùng khác. Ko học xương, cơ ko học nguyên ủy bám tận.

Đề không cho hình

CHI TRÊN: Vùng nách, cánh tay, cẳng tay

VÙNG NÁCH

CÁC THÀNH PHẦN HỐ NÁCH

Các thành của hố nách			
Thành ngoài		Thành trong	
X. cánh tay, cơ delta-ta		Cơ răng trước (phần trên)	
Các cơ vùng cánh tay trước		4 cơ gian sườn trên cùng	
Thành trước		Thành sau	
Cơ ngực lớn		Cơ dưới vai	
Cơ ngực bé		Cơ trên gai và cơ dưới gai	
Cơ dưới đòn		Cơ tròn lớn	
Cơ quạ cánh tay		Cơ tròn bé	
		Cơ lưng rộng	
		Cơ tam đầu cánh tay	

Nách được mô tả như hình tháp, có 4 thành, đáy và đỉnh

Đỉnh: khe sườn đòn

Nền nách: không có cơ

Thành ngoài: xương cánh tay, cơ delta, các cơ vùng cánh tay trước

+ Cơ vùng cánh tay trước: cơ nhị đầu cánh tay ở lớp nông; cơ cánh tay và cơ quạ cánh tay ở lớp sâu

➔ Đôi khi đề không cho y chang thành ngoài như slide, mà nói thẳng tên các cơ cánh tay trước hỏi thuộc thành ngoài ko

Thành trong: (giống thành ngực):

Cơ răng trước (phần trên)

4 cơ gian sườn trên cùng

Thành trước:

Cơ ngực lớn

Cơ ngực bé

Cơ dưới đòn : bám rãnh dưới đòn

Cơ quạ cánh tay: do bám tới mỏm quạ → ra tới thành trước

Thành sau:

5 xương chỏm quay: cơ dưới vai, cơ trên gai, cơ dưới gai, cơ tròn bé, cơ tròn lớn

Cơ lưng rộng

Cơ tam đầu cánh tay (thuộc vùng cánh tay sau)

ĐÁM RỐI THẦN KINH CÁNH TAY

Bắt đầu từ dây thần kinh gai sống C4 – T1. Tạo thành 3 thân: thân trên, giữa, dưới → 3 bó: trong, ngoài, sau (so với vị trí của động mạch nách)



C4-C5-6 Thân trên

C7 Thân giữa

C8-N1: Thân dưới

- 3 ngành sau => bó sau

- ngành trc thân trên + giữa => bó ngoài

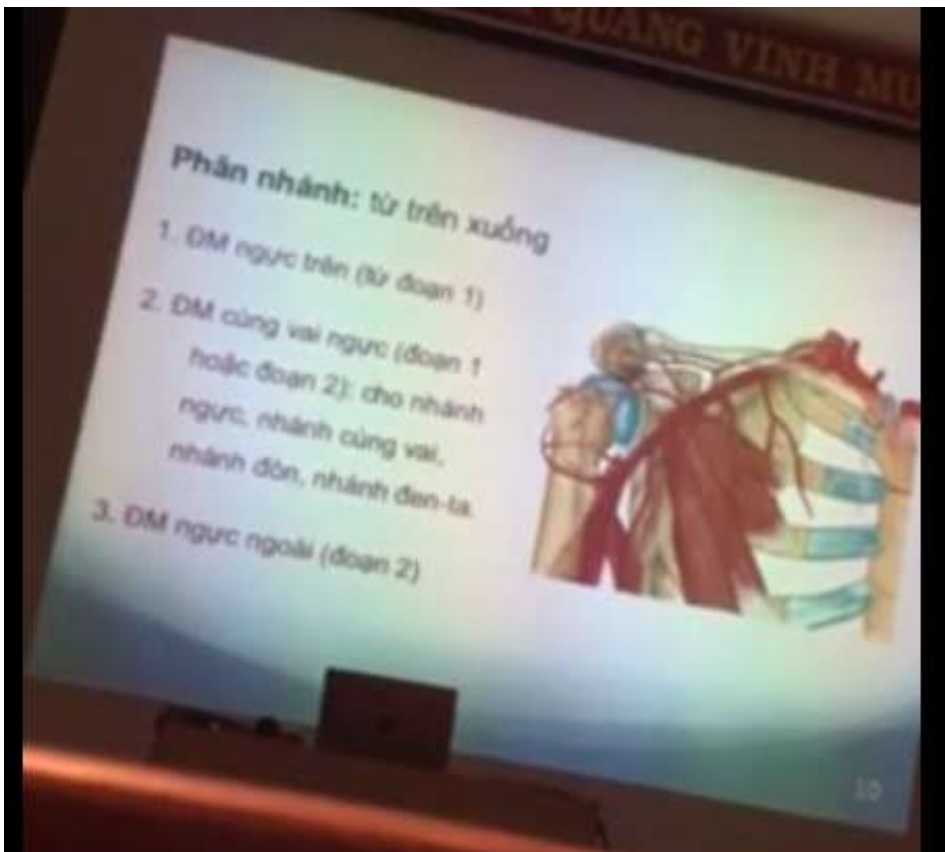
- ngành trc thân dưới > bó trong

Bì: cảm giác đơn thuần

ĐỘNG MẠCH NÁCH

PHÂN NHÁNH

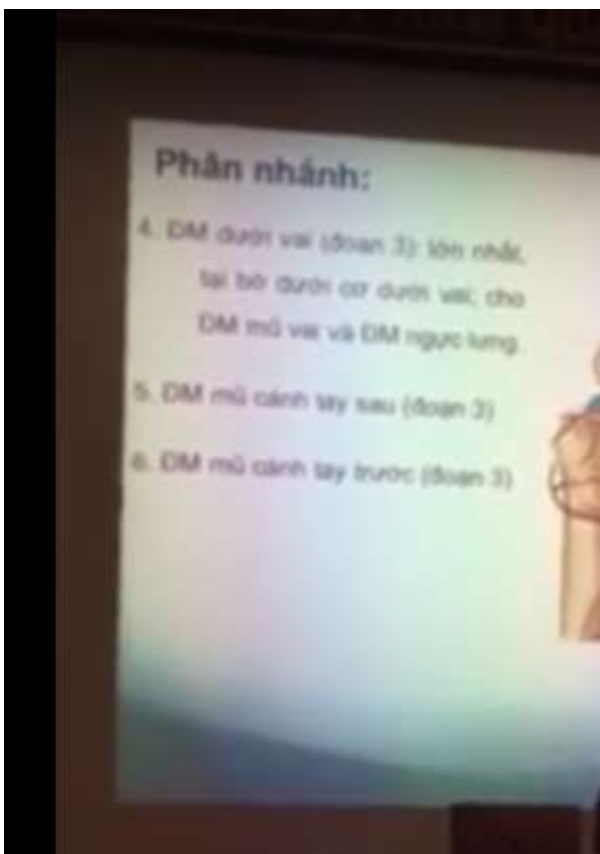
Các nhánh ngực, nhánh cùng vai, nhánh delta KHÔNG xuất phát từ đm nách, mà xuất phát từ ĐM cùng vai ngực (là 1 nhánh của đm nách)



ĐM dưới vai: xuất phát khi ĐM nách ra khỏi cơ ngực bé. Cho 1 nhánh đi xuống: đm ngực lưng. 1 nhánh đi lên

→ ĐM mũ vai

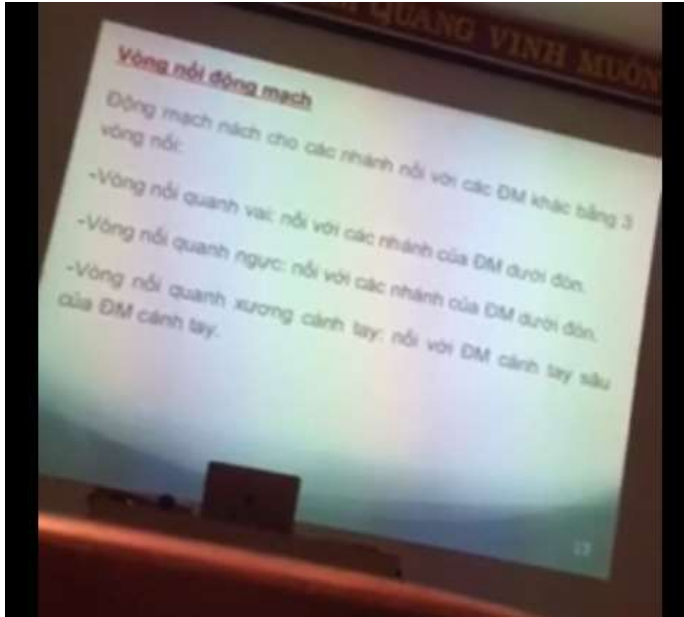
ĐM dưới vai là nhánh lớn nhất tron 6 nhánh của đm nách



Mũi cánh tay sau đi sau cổ phẫu thuật. Mũi cánh tay trước đi trước cổ phẫu thuật

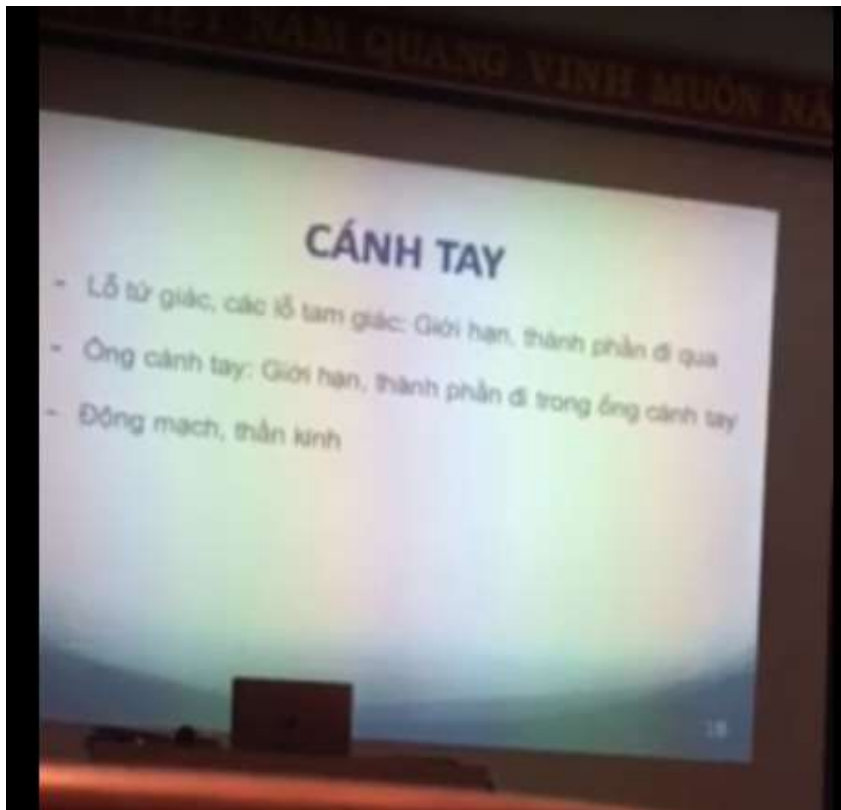
VÒNG NỐI ĐỘNG MẠCH

- ĐM nách cho những nhánh nối lên trên, với đm dưới đòn
- Và nối xuống dưới với đm cánh tay
- Nối nhánh (học y như slide là được, ko cần biết chính xác là nhánh đm nào)

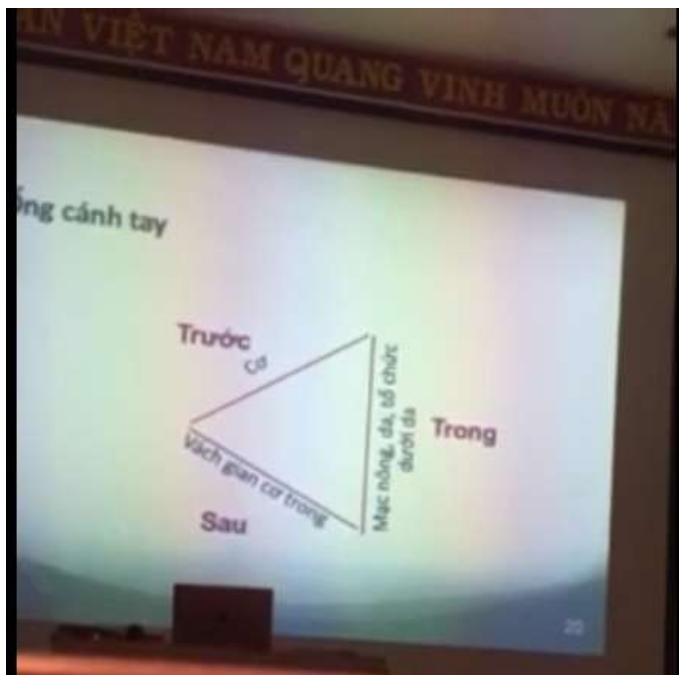


Vị trí vòng nối quanh xương cánh tay: đm cánh tay sâu của đm cánh tay đi lên nối với đm mũ cánh tay trước và mũi cánh tay sau tạo thành vòng nối. Vòng nối này biệt lập với 2 vòng nối quanh vai và quanh ngực. → KO được thắt đm nách vị trí trên đm mũ cánh tay trước/sau. (thật sự, mũi cánh tay SAU thường xuất phát trên mũi cánh tay trước → vị trí chính xác là ko được thắt trên đm mũ cánh tay SAU (dưới đm dưới vai)) (tài liệu: mũi cánh tay trước/sau đồng thời, hơi khác chút)

CÁNH TAY



ỐNG CÁNH TAY



Nhớ, ống cánh tay nó nằm phía trong cánh tay → thành trong của nó rất nông, KO CÓ CƠ, chỉ có da, dưới da và mạc nông. Chỉ có thành trước mới có cơ. Sau là vách gian cơ trong, là vùng phân định giữa vùng cánh tay trước và vùng cánh tay sau (vách gian cơ ngoài cũng vậy, chỉ khác là nó nằm phía ngoài cánh tay)
? Ống cánh tay chứa gì? Đm cánh, TK giữa, TK trụ

MẠCH MÁU THẦN KINH VÙNG CÁNҺ TAY



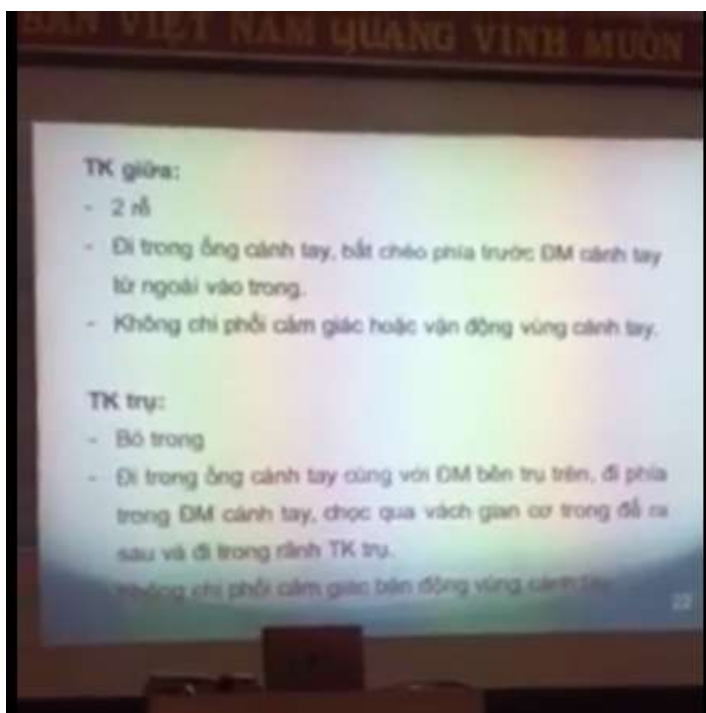
Ở cánh tay, hầu hết mạch máu và thần kinh ở vùng cánh tay trước trong. Xuống cẳng tay đi mặt trước cẳng tay là nhiều. Mặt sau mạch máu nghèo nàn hơn → cho các nhánh từ trước ra sau để cấp máu cho phía sau

Đm cánh tay sâu: nhánh đầu tiên, cho nhánh ra sau, sát xương cánh tay theo rãnh tk quay (cùng với tk quay)

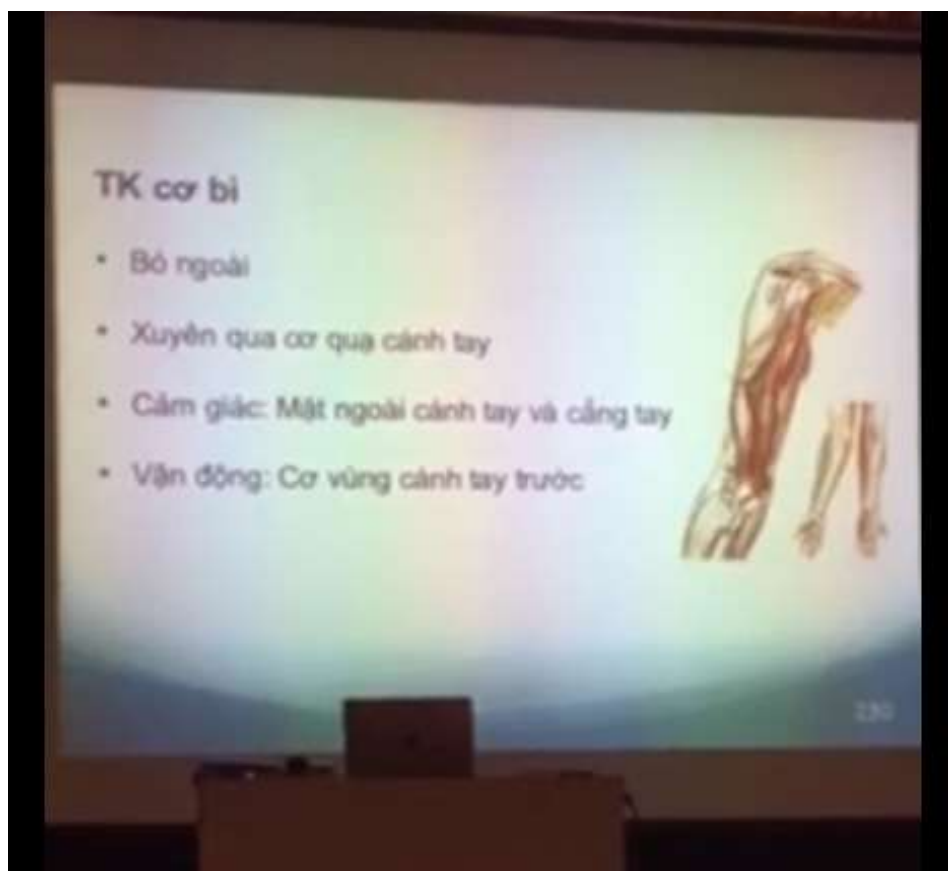
Tiếp: Đm bên trụ trên, bên trụ dưới: nói là trụ nhưng xuất phát từ đm cánh tay (chú ý). Bên trụ nghĩa là phía trong (đm cánh tay đi phía trong)

Đm quay và đm trụ là 2 NHÁNH CÙNG (nhánh cùng nghĩa là chia rồi ko còn tên đm cánh tay nữa)

THẦN KINH

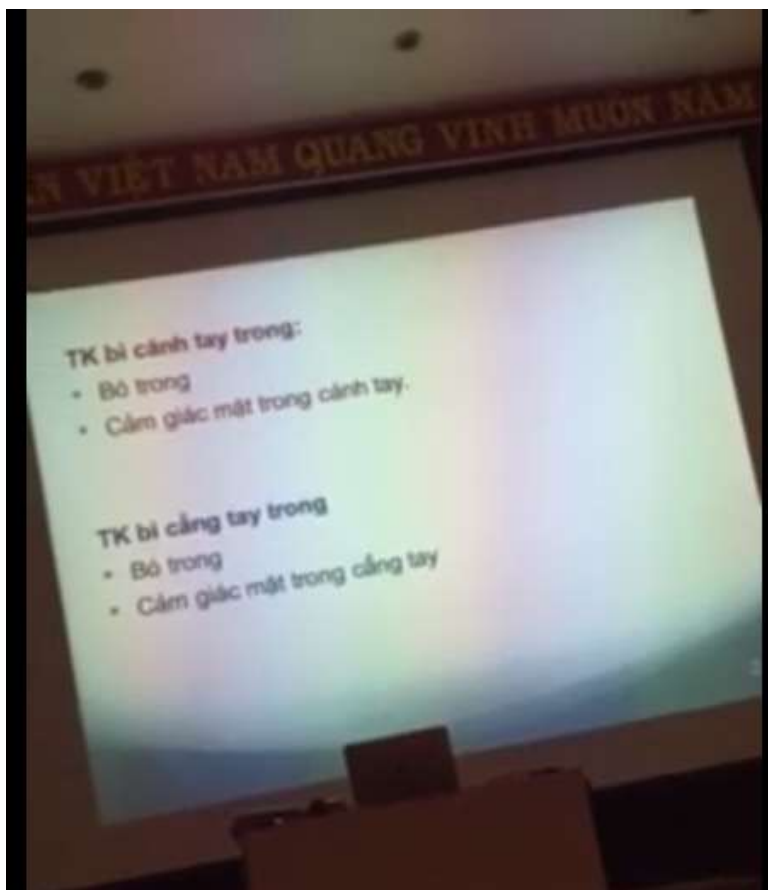


2 thần kinh giữa và trụ: KO làm nhiệm vụ ở cánh tay



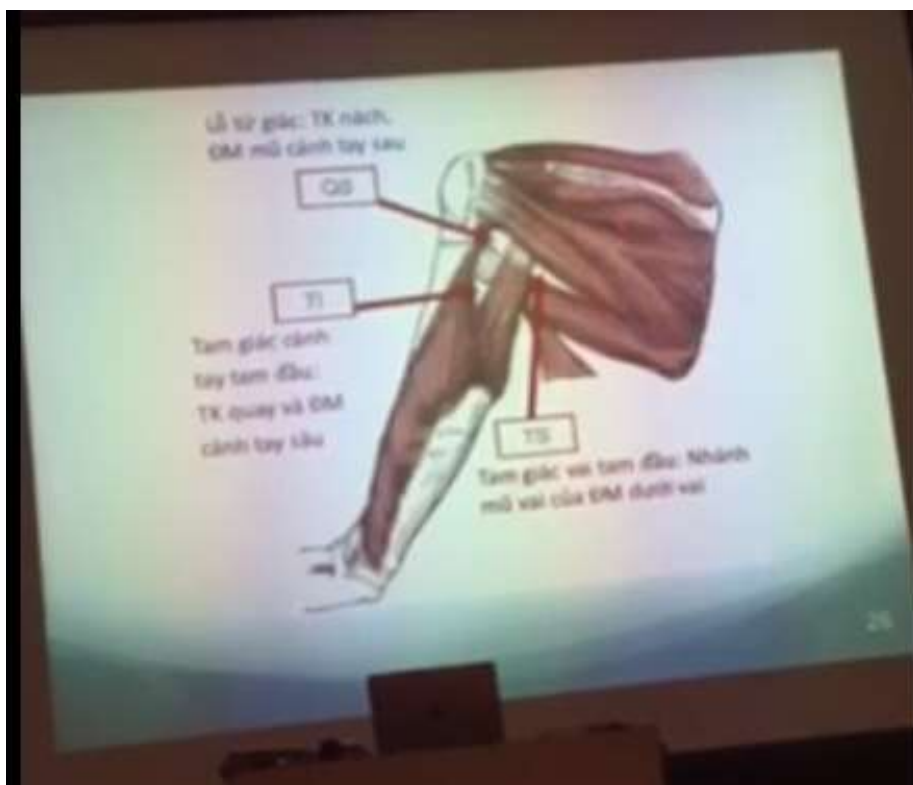
Xuyên qua cơ quạ cánh tay: là chỗ phát hiện tk cơ bì trên mô hình giải phẫu

Có cảm giác: mặt ngoài cánh tay, vận động cơ vùng cánh tay trước



Bì cánh tay trong và bì cẳng tay trong: đều xuất phát từ bó trong, đều làm nhiệm vụ cảm giác thôi

LỖ TỨ GIÁC – TAM GIÁC VÙNG CÁNҺ TAY SAU



Thầy chỉ: gai vai → trên gai, dưới gai. Dưới 2 cơ này là tròn bé và tròn lớn

- 2 cơ tròn cùng với xương cánh tay tạo thành tam giác: tam giác các cơ tròn

- Đầu dài cơ tam đầu cánh tay đi từ mỏm khuỷu đi ngang qua tam giác các cơ tròn, chia tam giác các cơ tròn thành 1 tứ giác và 1 tam giác. Học 3 cái này, giới hạn gì và có cái gì chui qua?
 - o Lỗ tứ giác: có tk nách, đm mũ cánh tay sau đi qua
 - o Lỗ tam giác **vai** tam đầu: đm mũ **vai** là nhánh của dưới vai → KO liên quan với xương cánh tay nha
 - o Lỗ tam giác cánh tay tam đầu: xương cánh tay – đầu dài cơ tam đầu – cơ tròn lớn (vén đầu ngắn qua). TK quay và ĐM cánh tay sâu



Vùng cánh tay sau có mấy cơ? 1 cơ – tam đầu cánh tay

Làm nhiệm vụ gì? Duỗi khuỷu (nó ko làm ai làm được giờ :v)

→ 1 động mạch, 1 thần kinh: đm cánh tay SÂU, tk quay. Đi ra sau trong rãnh thần kinh quay/ xương cánh tay (sát xương)

→ Gãy thân xương cánh tay sẽ tổn thương TK quay → bàn tay rũ (Hỏi thi)

Hoặc: hỏi động tác nào không thực hiện được khi gãy xương cánh tay? Duỗi

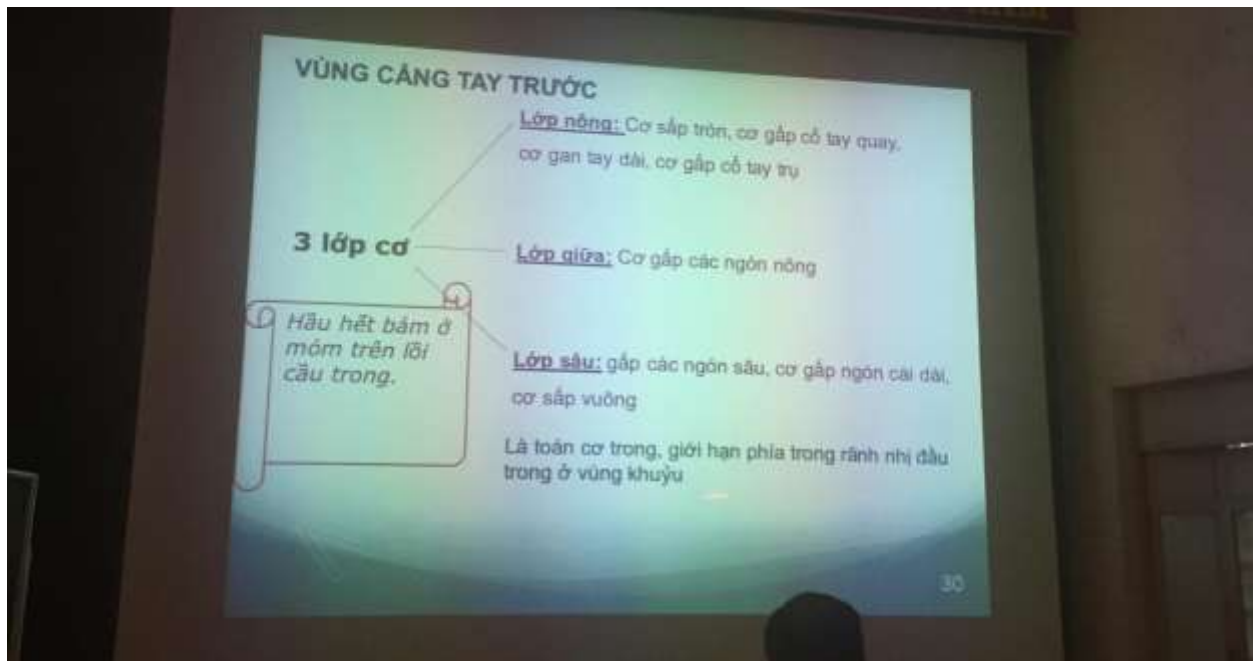
VÙNG CẰNG TAY

VÙNG CẰNG TAY TRƯỚC

CƠ

- Động tác chủ yếu: gấp và sấp
- Nguyên ủy hầu hết bám mỏm trên lồi cầu trong xương cánh tay (1 số bám xương trụ)
- Khuỷu: có 2 rãnh nhị đầu, giữa 2 rãnh là gân cơ nhị đầu. Trong là rãnh nhị đầu trong, ngoài là rãnh nhị đầu ngoài. Giới hạn **trong** của rãnh cơ nhị đầu **trong** và các cơ bám trên mỏm trên lồi cầu **trong** (các cơ mặt trước cẳng tay). Giới hạn **ngoài** của rãnh nhị đầu **ngoài** là các cơ bám trên mỏm trên lồi cầu **ngoài** xương cánh tay (cơ vùng sau cẳng tay)
- Mạch máu: TK giữa đi xuống khuỷu
- Kẻ đường thẳng chia khuỷu thành 2 phần trong, ngoài. Trong là đm cánh tay và tk giữa
- 3 lớp cơ: nông giữa sâu
 - o Nông
 - o Giữa: gấp các ngón nông

- Sâu: cơ nào vận động ngón cái nằm ở lớp sâu



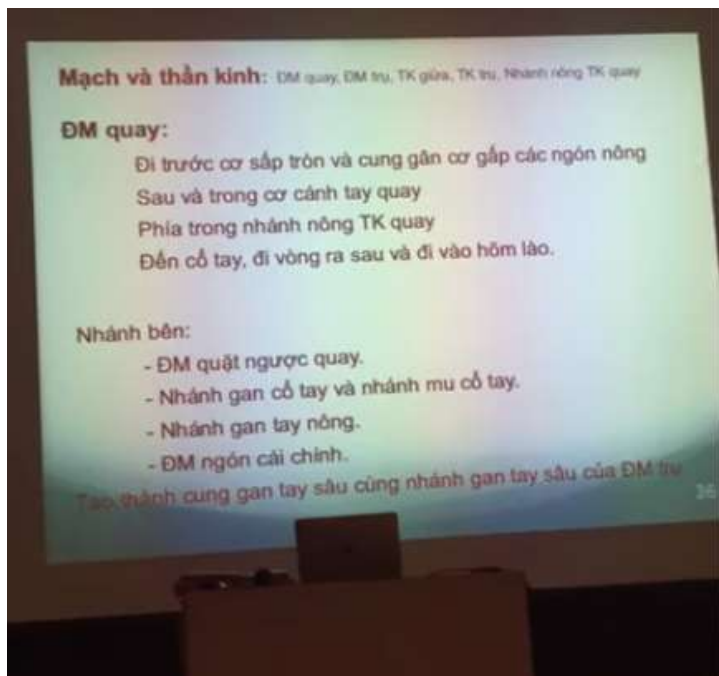
MẠCH MÁU:

- Đm cánh tay xuống dưới cho 2 nhánh là đm quay và đm trụ → đi ở mặt trước cẳng tay hết. thành ra giờ phía sau ko có mạch nào nữa.
- Vùng cánh tay sau có rất nhiều cơ → mạch máu nào sẽ nuôi vùng sau

ĐỘNG MẠCH QUAY

ĐM quay và trụ khi chia ra:

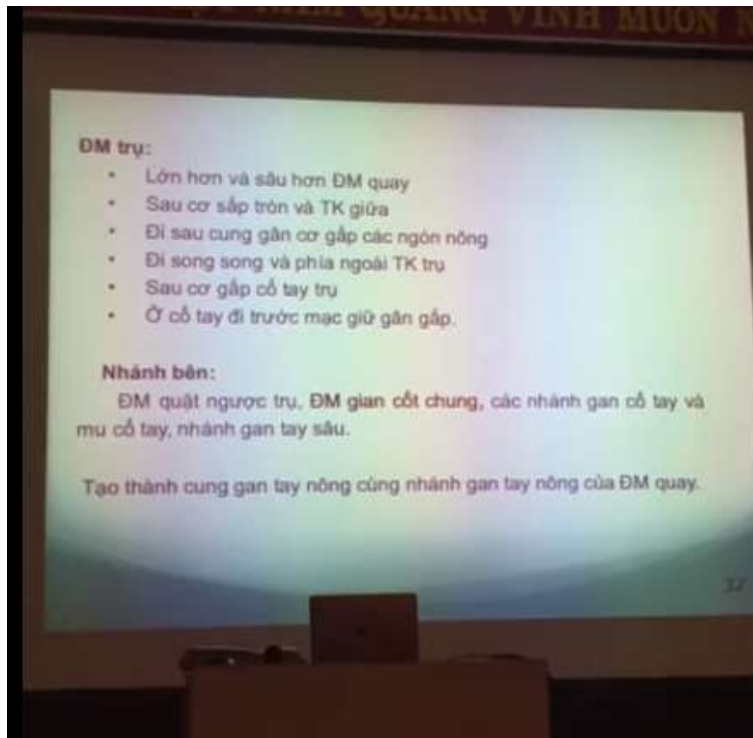
- Quay nằm nông hơn trụ → trụ sâu hơn quay
- Đường kính trụ lớn hơn quay



Nhớ là TK quay đi cùng ĐM quay là NHÁNH NÔNG. TK quay phía ngoài, ĐM phía trong

Nhớ tiếp: tên nhánh hơi hao hao đm trụ. Nhưng đm ngón cái chính và đm gan tay NÔNG là của ĐM quay. Tạo nhánh gan tay sâu → cung gan tay sâu

ĐỘNG MẠCH TRỤ



Nhớ: trụ lớn và sâu hơn quay. KHÁC BIỆT: ĐM trụ đi phía ngoài TK trụ

→ Mặt trước cẳng tay, mình kẻ đường giữa, thì 2 đm nằm gần đường giữa, 2 tk nằm xa đường giữa

Nhánh bên: đm trụ cho 1 đm mà đm quay ko có là ĐM gian cốt chung. Nãy mình nói mặt sau cẳng tay ko có mạch máu nuôi → cho nhánh ra sau để nuôi vùng phía sau. Đm gian cốt chung là đm làm nhiệm vụ đó. → NV đó là của đm trụ. Chính vì lẽ đó thiên nhiên cho đm trụ lớn hơn đm quay

Gian cốt chung chia thành gian cốt sau và gian cốt trước. Gian cốt sau ra sau màng gian cốt để cấp máu cho vùng cẳng tay sau.

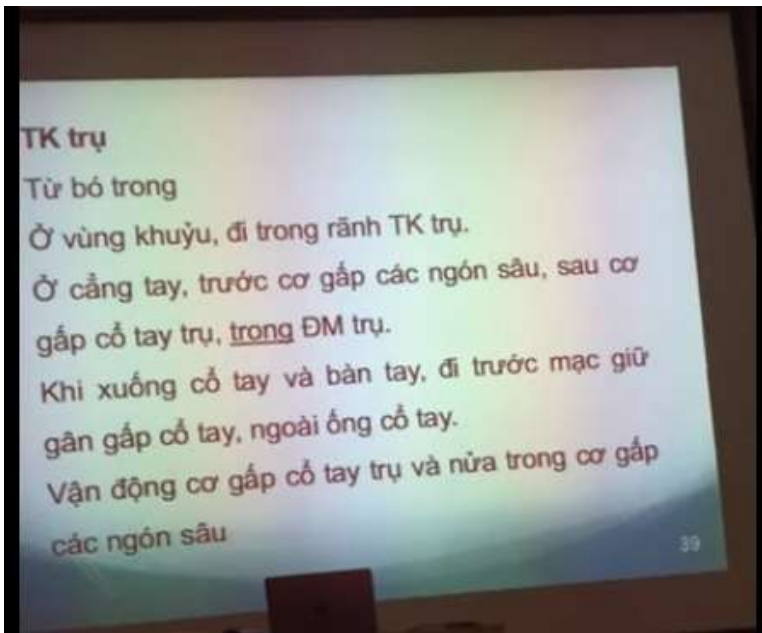
→ Như vậy các cơ vùng cẳng tay sau được cấp máu từ ĐM TRỤ là chính. Tuy nhiên ko phải bao giờ cũng rạch rời như thế. Các nhánh đm quay, đm trụ khác mặt dù đi ở mặt trước cẳng tay nhưng vẫn cho các nhánh ra sau (xuyên qua màng gian cốt)

Đm trụ còn có vai trò quan trọng hơn quay ở chỗ xuống bàn tay tạo thành cung gan tay nông (với nhánh gan tay nông của quay). Cung này quan trọng hơn, do nó lớn hơn, là đm chính cung cấp cho bàn tay. (cung gan tay nông: đm trụ + nhánh nông/quay, cung gan tay sâu: đm quay + nhánh sâu/trụ)

Chú ý thêm: TK giữa ban đầu hình thành ở phía ngoài đm cánh tay → xuống 1/3 dưới – vùng khuỷu ra trước và bắt chéo vào trong.

THẦN KINH

TK TRỤ

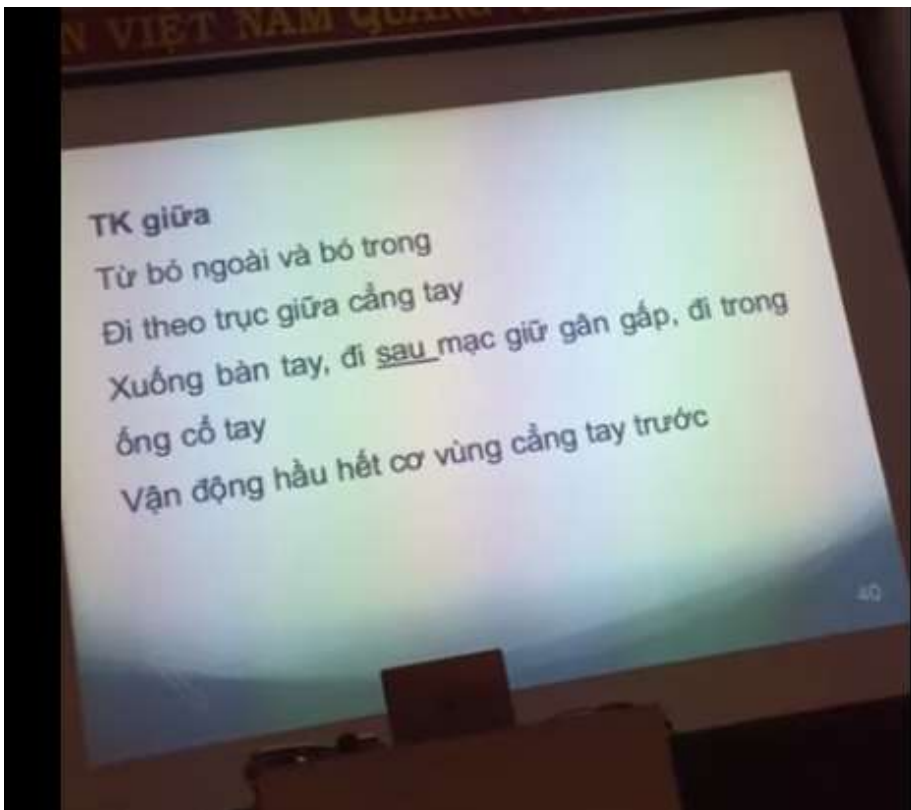


Đi trong rãnh tk trụ ở vùng khuỷu

Nhớ: nó đi trước mạc giữ gân gấp nên ở ngoài ống cổ tay. HC ống cổ tay KO tổn thương TK trụ

Mặt trước cẳng tay có 8 cơ, tk trụ vận động 1 cơ rưỡi: gấp cổ tay trụ và nửa trong gấp các ngón sâu

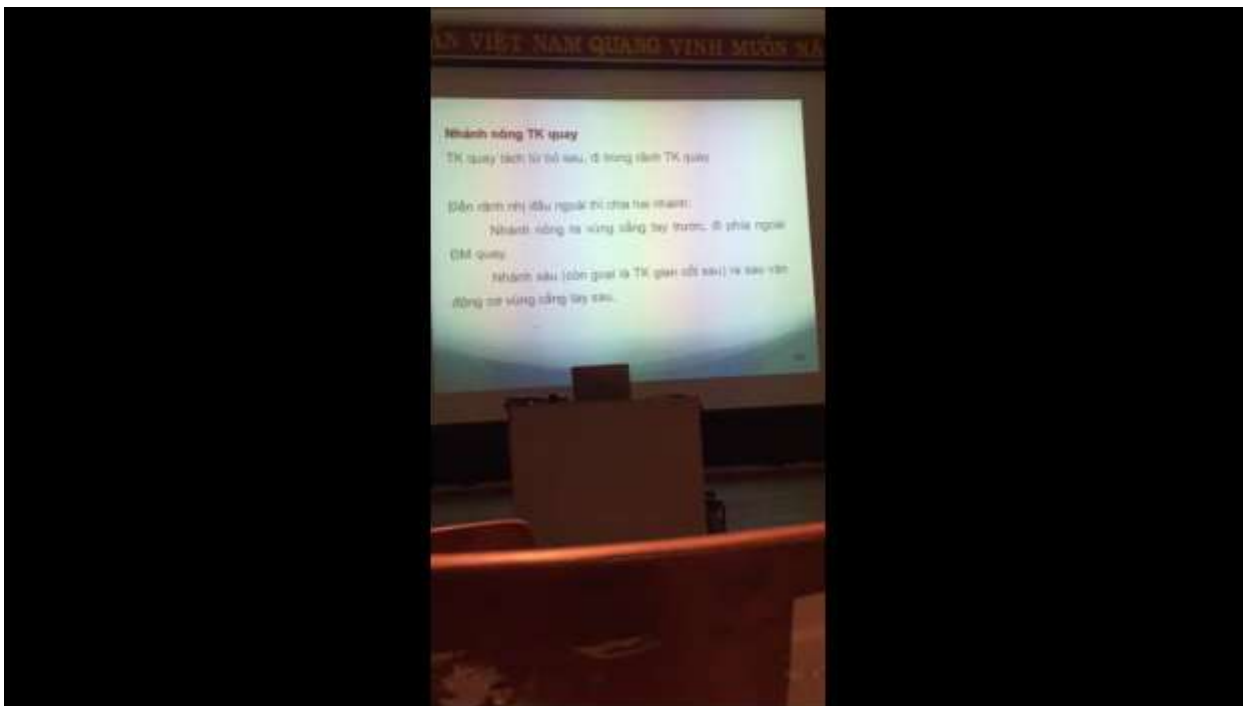
THẦN KINH GIỮA



Nhánh tk gian cốt trc (của Tk giữa)
vẽ cho cơ sắp vuông

- đi trục giữa cánh tay nên gọi là tk giữa
- Cơ: sắp tròn, gấp cổ tay quay, gân tay dài, gấp các ngón nông, sắp vuông và 1/2 ngoài gấp các ngón sâu

NHÁNH NÔNG THẦN KINH QUAY



Tk quay vận động các cơ vùng cẳng tay sau → vùng cẳng tay trước chỉ có NHÁNH NÔNG thôi

TK này ko vận động cho vùng cẳng tay trước (vì 2 tk kia chi phối hết rồi)

Nhánh sâu/tk quay còn gọi là tk gian cốt sau → đi chung vs đm gian cốt sau là nhánh của đm gian cốt chung từ đm trụ

Rãnh nhị đầu trong có đm cánh tay và tk giữa. Rãnh nhị đầu ngoài có nhánh nông thần kinh quay

Vùng này chỉ có duy nhất đm cánh tay (chưa chia quay trụ) → đi cùng tk giữa ở rãnh nhị đầu trong

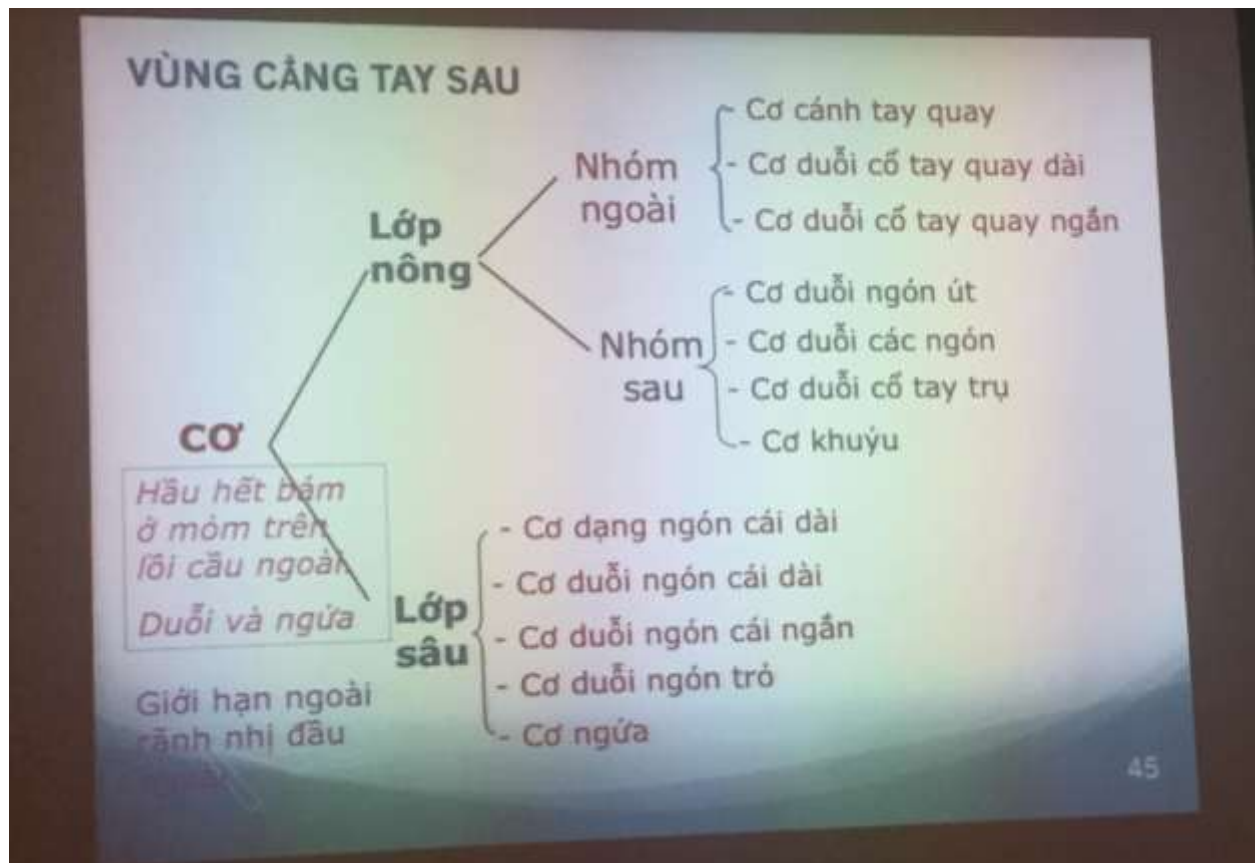
TÓM LẠI:

- Vùng cẳng tay trước có 8 cơ, 9 thành 3 lớp
 - o Nông: sắp tròn, gấp quay, gấp trụ, gan tay dài
 - o Giữa: gấp nông
 - o Sâu: gấp sâu, gấp ngón cái dài, sắp vuông

VÙNG CÁNH TAY SAU

CƠ

12 cơ hầu hết bám trên lồi cầu ngoài (xương quay). Ngửa và duỗi



*câu hỏi cho ai chịu khó học bài :v. Chắc là câu phân loại :v

Thấy ko, cứ ngón cái là nằm lớp sâu

Vận động: nhánh sâu TK quay

Mạch: mạch gian cốt sau

TK: gian cốt sau (nhánh sâu tk quay)

